TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 35/2023/HC-GĐT
Ngày 27/6/2023
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Phó Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến;

Các Thẩm phán: - Ông Ngô Tiến Hùng;
- Ông Trần Hồng Hà;
- Ông Nguyễn Biên Thùy;
- Bà Đào Thị Minh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Ông Nguyễn Việt Hùng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Phạm H (Phạm Văn T), sinh năm 1942; cư trú tại Tổ 12, khu phố Giồng A, thị trấn Cần T, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: ông Hoàng Trọng H1, sinh năm 1955; cư trú tại Số 55/2, Tổ 3, khu phố Giồng A, thị trấn Cần T, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 14/8/2018 tại Văn phòng Công chứng Đào Xuân T1).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: ông Trương Tiến T2 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 7335/GUQ-UBND ngày 13/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần G và Giấy ủy quyền số 7343/GUQ-UBND ngày 13/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần G).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã Long H,

huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trước năm 1975, cụ Trương Thanh C (bố của ông Trương Xuân S) có đứng bộ 20.000m^2 đất thuộc địa bộ số 21, 154 làng Long T, xã Long H, huyện Duyên H, tỉnh Gia Định nhưng bỏ hoang, không sử dụng. Sau năm 1975, Nhà nước quản lý phần diện tích đất nêu trên và đã xét giao một phần diện tích đất này cho một số hộ gia đình để sử dụng, một phần sử dụng làm đường công cộng và một phần ông S đã chuyển nhượng cho ông Trang Hòa C1 có diện tích 14.500m^2. Sau đó, năm 1995 bà Trương Thị Q (con gái ông S) và ông S đã khiếu nại đòi lại đất.

Quá trình giải quyết khiếu nại, ngày 21/7/1995, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Cần G ban hành Quyết định số 319/QĐ.UB bác đơn khiếu nại đòi đất của bà Q; ngày 18/3/1996, Sở Địa chính (cũ) Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 184/QĐ-ĐC-TTr công nhận Quyết định số 319/QĐ.UB, không giao lại đất cho gia đình ông S. Sau đó, ông S tiếp tục có đơn khiếu nại đòi đất.

Ngày 25/10/2000, Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Thông báo số 76/TB-TD có nội dung giao UBND huyện Cần G tổ chức đo đạc, khoanh lại hiện trạng sử dụng đất của 04 hộ gia đình đã được xét giao đất, phần đất còn lại giao cho ông S đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (viết tắt là GCNQSD) đất nhưng không quá 02 ha.

Ngày 06/4/2001, UBND huyện Cần G cấp GCNQSD đất số 1624/QSDĐ-SX cho hộ gia đình ông S với diện tích 20.000m^2 đất, bao gồm Thửa đất số 1-1, Tờ bản đồ số 06 có diện tích 6.000m^2 loại đất ao và Thửa đất số 2-1, Tờ bản đồ số 06 có diện tích 14.000m^2 loại đất lâu năm, tại xã Long H, huyện Cần G. Sau khi được cấp GCNQSD đất, ông S đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất được cấp cho ông 05 hộ gia đình, trong đó chuyển nhượng cho ông Phạm H 6.000 m^2 đất. Ngày 08/11/2004, UBND huyện Cần G ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UB thu hồi GCNQSD đất số 1624/QSDĐ-SX, với lý do toàn bộ diện tích được cấp GCNQSD đất đã chuyển nhượng cho người khác.

Do ông S có đơn khiếu nại Quyết định số 319/QĐ.UB của Chủ tịch UBND huyện Cần G và Quyết định số 184/QĐ-ĐC-TTr của Sở Địa chính Thành phố Hồ Chí Minh nên ngày 13/12/2004, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6243/QĐ-PC giao cho UBND huyện Cần G thu hồi, điều chỉnh GCNQSD đất đã cấp cho hộ gia đình ông S để cấp lại với diện tích 8.640m^2. Mặc dù UBND huyện Cần G đã thu hồi GCNQSD đất đã cấp cho ông S theo Quyết định số 2727/QĐ-UB nhưng để thực hiện Quyết định số 6243/QĐ-PC thì ngày 22/3/2005, UBND huyện Cần G tiếp tục ban hành Quyết định số 309/QĐ-UB thu hồi GCNQSD đất số 1624/QSDĐ-SX để cấp lại cho ông S diện tích 8.640m^2, đồng thời thu hồi GCNQSD đất đã cấp cho những người nhận chuyển nhượng đất của ông S trong đó có ông H.

Ngày 23/10/2006, UBND huyện Cần G ban hành Quyết định số 953/QĐ-UBND (thay thế Quyết định số 309/QĐ-UB) thu hồi GCNQSD đất đã cấp năm 2001 cho hộ gia đình ông S để cấp lại diện tích 8.640m^2, đồng thời giao 11.360m^2 cho UBND xã Long H quản lý theo chế độ đất công và Quyết định số 954/QĐ-UBND thu hồi các GCNQSD đất đã cấp cho các hộ gia đình khác, trong đó có hộ gia đình ông H.

Năm 2017, ông H có đơn khiếu nại Quyết định số 309/QĐ-UB nêu trên. Ngày 30/6/2017, UBND huyện Cần G ban hành Văn bản số 2627/UBND trả lời ông H, theo đó Quyết định số 309/QĐ-UBND đã được thay thế bởi Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 và Quyết định số 954/QĐ-UBND cùng ngày, ông H đã biết được từ năm 2006 nhưng không thực hiện quyền khiếu nại. Sau đó ông H tiếp tục có đơn khiếu nại Văn bản số 2627/UBND này.

Ngày 16/7/2018, UBND huyện Cần G ban hành Văn bản số 2642/UBND trả lời ông H với nội dung bác khiếu nại đòi lại diện tích 6.000m^2 đất và chấm dứt việc tiếp nhận, giải quyết đơn thư của ông H.

Ngày 22/8/2018, ông H khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 2642/UBND ngày 16/7/2018 của UBND huyện Cần G và buộc UBND huyện Cần G xem xét, giải quyết cấp GCNQSD đất theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích 6.000m^2 đất nêu trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1494/2019/HC-ST ngày 25/10/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm H (Phạm Văn T) về việc yêu cầu hủy Văn bản số 2642/UBND ngày 16/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Cần G xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm H (Phạm Văn T) theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 618/QĐ-VKS-HC đối với Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Ngày 15/11/2019, Ủy ban nhân dân huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 101/2020/HC-PT ngày 11/5/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm H (Phạm Văn T) về việc yêu cầu hủy Văn bản số 2642/UBND ngày 16/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm H (Phạm Văn T) theo đúng quy định pháp luật.

Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 27/4/2021 và ngày 08/7/2021, UBND huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản đề nghị xem xét Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 21/2023/HC-KN ngày 05/4/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 101/2020/HC-PT ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy toàn bộ Bản án hành chính phúc thẩm số 101/2020/HC-PT ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hành chính sơ thẩm số 1494/2019/HC-ST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; hủy Bản án hành chính phúc thẩm và Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Nguồn gốc diện tích 20.000m^2 đất mà ông S được UBND huyện Cần G cấp GCNQSD đất năm 2001 là đất công, do UBND xã Long H quản lý và diện tích đất này không thuộc bằng khoán của bố ông S.

[2] Mặc dù trước năm 1975, bố ông S có đứng bộ diện tích 20.000m^2 đất thuộc địa bộ số 21, 154 làng Long T, xã Long H, huyện Duyên H, tỉnh Gia Định (nay là xã Long H, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng sau năm 1975 thì Nhà nước đã quản lý phần diện tích đất này. Quá trình cấp đất cho ông S, UBND huyện Cần G có sai sót khi chưa thẩm tra, xác minh, làm rõ về nguồn gốc và hiện trạng lô đất mà ông S đang khiếu nại đòi quyền sử dụng đất, nên việc cấp 20.000m^2 đất cho ông S là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Đất đai năm 1993.

[3] Sau khi ông S được cấp đất, ông S đã chuyển nhượng cho 05 hộ gia đình, trong đó chuyển nhượng cho ông H với diện tích 6.000m^2 đất. Tuy nhiên ngày 14/10/2006, UBND huyện Cần G đã làm việc với các hộ gia đình nhận chuyển nhượng đất của ông S, trong đó có ông H, các bên thống nhất thực hiện các nội dung (thu hồi diện tích 20.000m^2 mà ông S đã được cấp GCNQSD đất và cấp lại cho ông S diện tích 8.640m^2) theo Quyết định số 6243/QĐ-PC ngày 13/12/2004 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của ông S, để ông S có trách nhiệm giải quyết quyền lợi hợp pháp và

chính đáng cho các hộ gia đình, trong đó có ông H. Trong trường hợp nếu có tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông S với những người khác, và khi có yêu cầu thì sẽ do Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Năm 2006, hộ gia đình ông H bị thu hồi GCNQSD đất nhưng ông H không khiếu kiện. Đến ngày 03/5/2017, ông H mới có đơn khiếu nại gửi UBND huyện Cần G yêu cầu hủy bỏ nội dung thu hồi GCNQSD đất theo Quyết định số 309/QĐ-UB ngày 22/3/2005 của UBND huyện Cần G, đồng thời có đơn xin cấp lại diện tích 6.000m^2 đất với lý do hiện trang khu đất hiện nay do ông H đang sử dụng để trồng hoa. Tuy nhiên, ngày 08/6/2017, Thanh tra huyện Cần G đã tiến hành kiểm tra hiện trạng khu đất, xác định là đất gò, trên đất có mía do ông Phạm Văn C2 mới trồng. Do đó, ngày 16/7/2018, UBND huyện Cần G ban hành Văn bản số 2642/UBND không chấp nhận yêu cầu xin cấp lại GCNQSD đất và chấm dứt giải quyết khiếu nại đòi lại diện tích 6.000m^2 đất của ông H là có căn cứ.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng UBND huyện Cần G thu hồi GCNQSD đất của ông H là chưa phù hợp với lý do không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 2, khoản 3 Điều 42 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003; Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 của UBND huyện Cần G đã thu hồi GCNQSD đất đã cấp cho ông H nhưng đến nay UBND huyện Cần G cũng chưa triển khai thu hồi, quản lý đất; chưa có cơ sở xác định ông S giao 8.640m^2 đất cho 05 người trong đó có ông H nhằm để bồi thường; sau khi gia đình ông H nhận chuyển nhượng đất của gia đình ông S vào năm 2004, đã cải tạo san lấp diện tích đất ao thành đất vườn và quản lý, sử dụng ổn định, trồng các loại cây hàng năm và cây theo mùa cho đến nay, nên căn cứ Điều 36 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai năm 2013 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H; buộc UBND huyện Cần G cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình ông H là không đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 266, khoản 1 Điều 271, khoản 3 Điều 272 và Điều 274 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 21/2023/HC-KN ngày 05/4/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 101/2020/HC-PT ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 101/2020/HC-PT ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hành chính sơ thẩm số 1494/2019/HC-ST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố

Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Vụ 10 - VKSNDTC;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Tp Hồ Chí Minh (02 bản kèm hồ sơ vụ án);
- Cục THADS Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, Vụ GĐKT III (2b), HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tiến